TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 02 - 2021 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Nhàn;

2. Ông Lô Văn Vinh;

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân -Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXX-ST ngày 30/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lô Thị M - sinh năm 1995. Có mặt tại phiên tòa.

Nơi đăng ký NKTT: Bản Tổng T, xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Sơn H, xã Tam Q, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn Đ - sinh năm 1993. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Bản Tổng T, xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 16/7/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lô Thị M trình bày:

- Về tình cảm: giữa chị và bị đơn anh Lương Văn Đ kết hôn với nhau vào ngày 19 tháng 11 năm 2013 tại UBND xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tinh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh Đ cờ bạc, nghiện ma tuý, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau, đã nhiều lần anh Đ đánh đập chị thậm tệ. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ tháng cuối năm 2017 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với bị đơn anh Lương Văn Đ.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có hai người con chung tên là Lương Gia H, sinh ngày 25/8/2013 và Lương Ánh Đ, sinh ngày 04/02/2016. Hiện nay cả hai cháu đang sống với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị và anh Lương Văn Đ thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Lương Văn Đ vắng mặt mặc dầu đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị Lô Thị M. Buộc chị Lô Thị M và anh Lương Văn Đ chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Lương Gia H và Lương Ánh Đ cho chị Lô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Văn Đ; về tài sản chung: chị Lô Thị M và anh Lương Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị Lô Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Bản Tổng T, xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lương Văn Đ đã được niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Đôn Ph, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị Lô Thị M và anh Lương Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 11 năm 2013 tại UBND xã Đôn Ph, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị M và anh Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị M nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, anh Đ thường xuyên cờ bạc, nghiện ma tuý, về nhà hành hạ đánh đập vợ con. Vì vậy mà từ tháng cuối năm 2017 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị M và anh Đ đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị M và anh Đ thường xuyên xẩy ra mâu thuân không thể hàn gắn được, vì vậy mà hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị M sinh sống.

Xét thấy, giữa chị M và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Lô Thị M được ly hôn với anh Lương Văn Đ.

Về con chung: chị M và anh Đ có hai người con chung tên là Lương Gia H, sinh ngày 25/8/2013 và Lương Ánh Đ, sinh ngày 04/02/2016. Hiện cả hai cháu đang sống với chị, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị M là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con. Căn cứ lời trình bày của chị M về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, điều kiện sống, đối chiếu vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập được như biên bản lấy lời khai của cháu Lương Gia H, biên bản lấy lời khai của chị M thì có thể thấy: chị M hiện làm công nhân cho công ty SAM SUNG tại Bắc Ninh, thu nhập ổn định với mức lương trung bình là 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng mỗi tháng, hơn nữa các cháu sống với chị M từ nhỏ cho đến nay. Mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy rằng, hiện nay anh Đ không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh Đ nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý, độ tuổi của các cháu nên cần chấp nhận giao con chung là Lương Gia H và Lương Ánh Đ cho chị M trược tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Văn Đ.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Lô Thị M được ly hôn anh Lương Văn Đ.

- Về con chung: Giao con chung Lương Gia H, sinh ngày 25/8/2013 và Lương Ánh Đ, sinh ngày 04/02/2016 cho chị Lô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Văn Đ.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Lô Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002294 ngày 14 tháng 10 năm 2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Con Cuông;*
- *Chi cục THADS H. Con Cuông;*
- *UBND xã Đôn Ph;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi